

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/HNGĐ – ST**
Ngày: 22-02-2019
V/v “Yêu cầu không công nhận
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Tuyết L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 11 khu phố A, phường PH, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 11 khu phố A, phường PH, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị Tuyết L trình bày:

Bà L và ông M sống chung từ năm 1991, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn do gia đình hai bên không đồng ý. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên không tôn trọng, xúc phạm danh dự nhân phẩm và xem thường bà L. Từ đó, ông M và bà L tuy sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, bà L đã bỏ về nhà mẹ ruột sống khoảng 4 tháng nay và

ông M cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm của bà L đối với ông M không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông M là vợ chồng.

Về con chung: Bà L, ông M sống chung có 02 con chung là Trần Hoàng L1, sinh ngày 04/8/1991 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 23/10/1993. Do các con đã trưởng thành và hiện đã có gia đình riêng nên bà L không có yêu cầu về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Hoàng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, bà L trình bày là đúng, ông M thống nhất với bà L.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông M đồng ý ly hôn với bà L, đề nghị Tòa án không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

Về con chung: các con đã trưởng thành và hiện đã có gia đình riêng nên ông M không có yêu cầu về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà L và ông M chung sống với nhau năm 1991, cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ vợ chồng của bà L, ông M không có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà L và ông M là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Hoàng L1, sinh ngày 04/8/1991 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 23/10/1993 đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông M xác định không có tài sản và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lương Thị Tuyết L yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà L và ông Trần Hoàng M là vợ chồng; bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Hoàng M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông M tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của bà L và ông M không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy việc chung sống giữa bà L và ông M không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà L, ông M là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Lương Thị Tuyết L và ông Trần Hoàng M có 02 con chung tên Trần Hoàng L1, sinh ngày 04/8/1991 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 23/10/1993 đã trưởng thành, có gia đình riêng và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông M xác nhận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lương Thị Tuyết L và ông Trần Hoàng M.

2. *Về con chung*: Hai con chung tên Trần Hoàng L1, sinh ngày 04/8/1991 và Trần Thị Kim P, sinh ngày 23/10/1993 đã trưởng thành; bà L, ông M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L, ông M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Lương Thị Tuyết L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số TU/2017/0005539 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP Bà Rịa;
- Chi cục THA DS TP Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung

